**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 1:**

**VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP**

**Câu 1:** Năm 2004, tỉ lệ nghèo chung của nước ta là

**A.** 37,4%. **B.** 28,9%. **C.** 19,5%. **D.** 15,0%.

**Câu 2:** Công cuộc Đổi mới của nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và vững chắc là do

**A.** nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình các nước bè bạn trên thế giới.

**B.** các nguồn lực trong và ngoài nước được phát huy một cách cao độ.

**C.** trong thời gian tiến hành Đổi mới nước ta ít gặp phải các thiên tai.

**D.** nước ta có nhiều tiền đề kinh tế quan trọng từ các giai đoạn trước.

**Câu 3:** Thành tựu kinh tế nào được đánh giá là to lớn nhất ở nước ta sau 20 năm Đổi mới

**A.** cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng CNH - HĐH.

**B.** kinh tế tăng trưởng liên tục.

**C.** kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kĩ thuật phát triển mạnh.

**D.** sự phân hoá giàu nghèo có xu hướng giảm.

**Câu 4:** Việt Nam và Hoa Kì bình thường hóa quan hệ vào năm

**A.** 1994. **B.** 1998. **C.** 1996. **D.** 1995.

**Câu 5:** Việt Nam không phải là thành viên của tổ chức nào dưới đây

**A.** ASEAN. **B.** APEC. **C.** UN. **D.** NAFTA.

**Câu 6:** Mặt hàng nào sau đây không thuộc nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam

**A.** dệt may. **B.** nông sản.

**C.** tiểu thủ công nghiệp. **D.** Thủy sản.

**Câu 7:** Thành tựu to lớn nhất trong việc thực hiện chiến lược hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới của Việt Nam là

**A.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh theo hướng CNH - HĐH.

**B.** đạt được thành tựu to lớn trong việc xoá đói, giảm nghèo

**C.** giảm dần sự chênh lệch về kinh tế giữa các vùng lãnh thổ.

**D.** mở rộng quan hệ quốc tế, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 8:** Xu thế lớn tác động đến nền kinh tế - xã hội nước ta trong thời đại ngày nay là

**A.** phát triển nền kinh tế trí thức. **B.** toàn cầu hoá và khu vực hoá nền kinh tế.

**C.** phát triển công nghệ cao. **D.** đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**Câu 9:** Những đổi mới đầu tiên ở nước ta được thực hiện trong lĩnh vực

**A.** sản xuất nông nghiệp. **B.** giao thông vận tải.

**C.** sản xuất công nghiệp. **D.** thông tin liên lạc.

**Câu 10:** Đường lối Đổi mới ở nước ta được khẳng định từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

**A.** VI. **B.** IV. **C.** VII. **D.** V.

**Câu 11:** Trong giai đoạn 1987 - 2004, tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta trong khu vực Đông Nam Á chỉ đứng sau

**A.** Thái Lan. **B.** Xin-ga-po. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Câu 12:** WTO là tên viết tắt của tổ chức

**A.** Khu vực mậu dịch tự do châu Á.

**B.** Diễn đàn hợp tác các kinh tế châu Á -Thái Bình Dương

**C.** Thương mại thế giới.

**D.** Quỹ tiền tệ quốc tế.

**Câu 13:** Công cuộc Đổi mới của nước ta không diễn ra theo xu thế nào sau đây

**A.** Dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội.

**B.** Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN.

**C.** Phát triển nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

**D.** Tăng cường giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới.

**Câu 14:** Khi tham gia Tổ chức thương mại thế giới, Việt Nam là thành viên thứ

**A.** 148. **B.** 150. **C.** 151. **D.** 149.

**Câu 15:** Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào thời gian là

**A.** ngày 27 tháng 8 năm 1997. **B.** ngày 27 tháng 8 năm 1995.

**C.** ngày 28 tháng 7 năm 1995. **D.** Ngày 30 tháng 4 năm 1999.

**Câu 16:** Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu ở nước ta giai đoạn 1986 - 2005 đạt khoảng

**A.** 10,0%. **B.** 13,0%. **C.** 16,0%. **D.** 17,9%.

**Câu 17:** Tính trung bình trong giai đoạn 1987 - 2004, tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta đạt khoảng

**A.** 6,9%. **B.** 5,0%. **C.** 5,8%. **D.** 3,4%.

**Câu 18:** Công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế nước ta được bắt đầu từ năm

**A.** năm 1985 **B.** năm 1988 **C.** năm 1987 **D.** năm 1986

**Câu 19:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta giai đoạn hiện nay

**A.** khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất nhưng đang có xu hướng giảm.

**B.** cơ cấu kinh tế có chuyển dịch theo hướng CNH - HĐH.

**C.** tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng tăng nhanh nhất trong cơ cấu GDP.

**D.** tỉ trọng ngành dịch vụ đứng thứ 2 trong cơ cấu GDP cả nước.

**Câu 20:** Những thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở nước ta là

**A.** tất cả các ý trên. **B.** các ngành kinh tế phát triển nhanh.

**C.** cơ cấu kinh tế ngày càng cân đối, hợp lí hơn. **D.** đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 6 | C | 11 | B | 16 | D |
| 2 | B | 7 | D | 12 | C | 17 | A |
| 3 | B | 8 | B | 13 | C | 18 | D |
| 4 | D | 9 | A | 14 | B | 19 | A |
| 5 | D | 10 | A | 15 | C | 20 | A |